

Bản án số: 50/2019/HSST
Ngày 22/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Loan; bà Lê Thị Đào

- Thư ký phiên toà: Ông Cao Văn Thuận – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2019/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST – HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lý Quốc Ch (Tên gọi khác: Lý Đức Ch). Sinh ngày 26/4/1969 tại tỉnh Lào Cai.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Đức L (đã chết) và bà Phạm Thị L; có vợ là Đinh Thị Đ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 30/6/2019 đến ngày 03/7/2019 được tại ngoại cho đến nay – có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Đinh Thị Đ – sinh năm 1971 cư trú tại thôn K, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 9.45 phút ngày 30/6/2019 tại khu vực thôn N, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn tổ công tác Công an huyện B bắt quả tang Lý Quốc Ch về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi áo phía trước bên trái của Ch 01 gói nhỏ được gói bằng giấy nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Qua kiểm tra thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy đối với số chất bột đã thu giữ, kết quả trùng với đặc trưng phản ứng của ma túy heroine. Sau khi thử phản ứng tiến hành gói lại như lúc phát hiện và được niêm phong trong phong bì ký hiệu “C”; tại túi quần phía trước bên phải

01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng; tại túi áo phía trước bên phải 05 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain 3% chưa qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu LIFAN kiểu dáng Dream II BKS 97F4 – 9658.

Tại biên bản cân xác định khối lượng chất bột có trong phong bì ký hiệu “C” có khối lượng 1,555g (*một phẩy năm năm năm gam*), niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng trên vào phong bì ký hiệu “C1” gửi cơ quan giám định.

Tại Kết luận giám định số 108/KTHS – MT ngày 06/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu C1 gửi đến giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng là 1,555g (*một phẩy năm năm năm gam*).

Quá trình điều tra Lý Quốc Ch khai nhận: Khoảng 8h00phút ngày 30/6/2019 Ch đi xe mô tô BKS 97F4 – 9658 từ nhà ở thôn K, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đến thành phố B để uống thuốc Methadone, sau khi uống thuốc Ch đi lên khu vực cổng bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn tìm mua được 01 gói ma túy giá 1.500.000đ với một người đàn ông khoảng 50 tuổi không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ. Sau đó Ch đi về đến khu vực thôn N, xã Ng, huyện B thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 47/CT – VKS – BT ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị can Lý Quốc Ch về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

*** Điều luật có nội dung:**

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo từ 15 – 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 30/6/2019 đến ngày 03/7/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về án phí: Bị cáo chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Về xử lý vật chứng, án phí, bị cáo thi hành theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà những

người tham gia tổ tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà xác định: Do mắc nghiện chất ma túy nên ngày 30/6/2019 Lý Quốc Ch đi xe mô tô từ xã K, huyện N đến thành phố B để uống thuốc Methadone sau đó đi lên khu vực cổng bệnh viện đa khoa tỉnh tìm mua với một người đàn ông xa lạ được 01 gói ma túy giá 1.500.000đ, Chung mang gói ma túy đi đến thôn N, xã Ng, huyện B thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt giữ, mục đích Ch mua ma túy để sử dụng thoả mãn cơn nghiện. Kết luận gói ma túy do Ch tàng trữ có khối lượng 1,555 gam.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án. Căn cứ qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Lý Quốc Ch về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của nhà nước đối với các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội liên quan đến ma túy; không phải chịu tình tiết tăng nặng; được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo có ông nội được Chính phủ tặng bằng gia đình có công với nước, cha đẻ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất - được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4]. Trong vụ án có Đinh Thị Đ là vợ của bị cáo Lý Quốc Ch có hành vi thay đổi vỏ yếm, vỏ máy và biển số không đúng với đăng ký của chiếc xe mô tô do Ch sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng. Hành vi của Đ vi phạm pháp luật hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, cơ quan điều tra đã chuyển xử lý bằng biện pháp khác.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do không biết tên tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh.

[5]. Vật chứng: - 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T108 cơ quan giám định hoàn trả bên trong có phong bì ký hiệu C1 có mẫu chất còn lại 1,510 gam; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C2 bên trong có chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) xi lanh đã qua sử dụng; 05 (năm) lọ nước cất nhãn hiệu Novocain 3% chưa qua sử dụng. Tất cả đều không có giá trị sử dụng - tịch thu tiêu hủy.

Khi vụ án bị phát hiện cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe mô tô BKS 97F4 – 9658, số máy: 1P50FMG – 310339753, số khung: SN100S 01790361 nhãn hiệu LIFAN kiểu dáng Dream II màu sơn nâu. Quá trình giải quyết vụ án làm rõ thực tế chiếc xe này có BKS là 97F2 – 0161 nhãn hiệu SIRENA (do chị Đ tự ý gắn BKS 97F4 – 9658 của chiếc xe đã hỏng thay cho BKS 97F2 – 0161 của chiếc xe đang sử dụng) là xe của Đinh Thị Đ, Đ không biết bị cáo Lý Quốc Ch sử dụng

vào việc phạm tội và yêu cầu được trả lại. Xét thấy yêu cầu trả xe của chị Đ là có căn cứ chấp nhận, còn biên kiểm soát 97 F4 – 9658 cần tịch thu tiêu huỷ.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, xác minh tại địa phương không có tài sản riêng, xét không có khả năng thi hành án nên không áp dụng.

[7]. Về án phí: Bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo hoặc các trường hợp khác nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lý Quốc Ch (Tên gọi khác: Lý Đức Ch) phạm tội: **Tàng trữ trái phép chất ma tuý**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51/BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lý Quốc Ch 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 30/6/2019 đến ngày 03/7/2019.

* **Vật chứng**: Căn cứ Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T108 cơ quan giám định hoàn trả bên trong có phong bì ký hiệu C1 có mẫu chất bột còn lại 1,510 gam; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C2 bên trong có chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng; 05 (năm) lọ nước cất nhãn hiệu Novocain 3% chưa qua sử dụng; 01 biên kiểm soát 97F4 – 9658.

- Trả lại chị Đình Thị Đ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LIFAN kiểu dáng Dream II màu sơn nâu, số máy 1P50FMG – 310339753 số khung SN100S 01790361 đã qua sử dụng. (*Tất cả vật chứng, tài sản – tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an – Chi cục thi hành án dân sự huyện Bạch Thông*).

* **Án phí**: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lý Quốc Ch chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- NCQLNVLQ 4;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Triệu Thị Huyền